

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số:04/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 10/01/2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hạnh.

2. Bà Trần Thị Hương Ly

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN: Bà Vũ Thị Năm,
Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị TH, sinh năm 1978;

Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Vũ T, sinh năm 1982;

Trú tại: Số 6, ngách 7, phường TQ, quận ĐĐ, thành phố HN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị TH trình bày: Năm 2019 Chị và anh Vũ T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 6, ngách 7, phường TQ, quận ĐĐ, thành phố HN làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQ, quận ĐĐ, thành phố HN trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không

có.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống với nhau một thời gian ngắn hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân không ai quan tâm với nhau. Nay chị Hà thấy không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị TH nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai anh Vũ T trình bày: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị TH năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQ, quận DD, thành phố HN, trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhiều lý do khác nhau. Về con chung: Không có; Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Hà yêu cầu xin ly hôn với anh, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hà. Về con chung, về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH, Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị TH, cho chị Hà được ly hôn với anh Vũ T. Về con chung: Không có; Về tài sản chung; khoản nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết; Về án phí: Chị Hà phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2].Về nội dung: Năm 2019 Chị Hà và anh Vũ T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQ, quận DD, thành phố HN trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Nay chị Hà thấy không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Không có, nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hà phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị TH, cho chị Hà được ly hôn anh Vũ T.

2. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Hà phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0005070 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Huyền